TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2022/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 18 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T – Sinh năm: 1979;

Trú tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th – Sinh năm: 2000;

Trú tại: Thôn N, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th có 01 con chung là Lê Quốc T, sinh ngày 26/5/2021. Khi ly hôn anh T và chị Th thỏa thuận giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0004129 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, nên anh Lê Văn T được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- UBND xã HA, H. PH (CNKH số 80 ngày 25/9/2020);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(đã ký)

Trần Minh Nhật